



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 24.3470

1. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC KẾT HỢP QUÂN DÂN Y
Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
2. Phân loại mẫu : Môi trường không khí xung quanh
3. Ngày lấy mẫu : 22/03/2024
4. Ngày trả kết quả : 31/03/2024

Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi lơ lửng mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Điểm đo					
K1: Nhà dân phía chợ Tân Thành	58,4	0,145	0,084	0,062	< 8,3
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD 85PT-CO
QCVN 05:2023/BTNMT	-	0,30	0,35	0,20	30
QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực thông thường (6 – 21h)	≤ 70	-	-	-	-

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh
- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn



PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 24.3471

1. Đơn vị gửi mẫu : BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC KẾT HỢP QUÂN DÂN Y
Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
2. Thông tin mẫu : NM – Kênh 3 tháng 2 cách bệnh viện 50 m
3. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong can nhựa 5 lit
4. Ngày nhận mẫu : 22/03/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 22/03/2024 – 29/03/2024
6. Ngày trả kết quả : 31/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,02	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	6	SMEWW 5220C:2023
3	COD	mg/l	18	SMEWW 5210B:2023
4	TSS	mg/l	39	TCVN 6625:2000
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	0,21	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023
6	Nitrat (tính theo N)	mg/l	1,3	TCVN 6180:1996
7	Phosphat (tính theo P)	mg/l	0,20	SMEWW 4500-P.E:2023
8	Coliform	MPN/100ml	4,0 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)



PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 24.3472

1. Đơn vị gửi mẫu : BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC KẾT HỢP QUÂN DÂN Y
Địa chỉ: Ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
2. Thông tin mẫu : NT – Bể chứa nước sau xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận
3. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong can nhựa 5 lít
4. Ngày nhận mẫu : 22/03/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 22/03/2024 – 29/03/2024
6. Ngày trả kết quả : 31/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/BTNMT Giá trị C, Cột A	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,27	6,5-8,5	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	20	30	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	42	50	SMEWW 5210B:2023
4	TSS	mg/l	21	50	TCVN 6625:2000
5	Sulfua	mg/l	KPH (LOD=0,03)	1	SMEWW 4500-S ² -B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	3,2	5	TCVN 5988:1995
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	4,2	30	SMEWW 4500-NO ₃ -E:2023
8	Tổng dầu mỡ ĐTV	mg/l	KPH (LOD=1,0)	10	SMEWW 5520B&F:2023
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	0,21	6	SMEWW 4500-P-E:2023
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	2,1 x 10 ³	3.000	SMEWW 9221B:2023
11	Salmonella	VK/100ml	KPH	KPH	TCVN 9717:2013
12	Shigella	VK/100ml	KPH	KPH	SMEWW 9276:2023
13	Vibrio Cholerea	VK/100ml	KPH	KPH	SMEWW 9276:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện VK: Vi khuẩn